

**NH. DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH. DÂN HUYỆN HT TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Nhân**.*

*Các Hội thẩm nH. dân: 1. Ông **Lê Văn Th.ận** .*

*2. Bà **Lê Ngọc Trâm**.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** – Thư ký Tòa án nH. dân huyện HT, tỉnh TN.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nH. dân huyện HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Chí Dũng** – Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nH. dân huyện HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 20/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Quang Tr**, sinh năm 1982 tại TN; Nơi cư trú: Khu phố Ninh Nghĩa, phường Nt, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Văn G. (Chết) và bà Võ Thị Kiều Th.; Có vợ là Lê Thị L. và 01 con.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Về nH. tH.:

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/HSST ngày 12/3/2004 của Tòa án nH. dân huyện HT, tỉnh TN xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo đã xóa án tích).*

** Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1324/2007/HSPT ngày 20/9/2007 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nH. dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bị cáo đã xóa án tích).*

** Tại bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 25/12/2009 của Tòa án nH. dân tỉnh TN đã xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bị cáo đã xóa án tích).*

- Bị tạm giữ ngày 23/7/2019, tạm giam ngày 29/7/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H.**, sinh năm 1991 tại TN; Nơi cư trú: Khu phố Ninh Đức, phường Nt, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hoàng L. và bà Đặng Thị H.; Có vợ là Trần Văn H. (Đã ly hôn) và 02 con.

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 28/2017/QĐ-TA ngày 06/01/2017 của Tòa án nH. dân thành phố TN, tỉnh TN đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo với thời gian là 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Bị cáo chấp hành xong ngày 01/8/2018).

- Về nH. tH.:

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 25/2011/HSPT ngày 18/02/2011 của Tòa án nH. dân tỉnh TN đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Giao cầu với trẻ em” (Bị cáo đã xóa án tích).

- Bị cáo bị Công an huyện DMC, tỉnh TN bắt tạm giam ngày 20/11/2019 về một tội phạm khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Quang Tr là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/7/2019, Tr rủ Nguyễn Hoàng H. (là đối tượng sử dụng ma túy chung) dùng xe mô tô hiệu Luvias của H. (đã bán nên không nhớ biển số) chở nhau đi đến ngã tư Tân Quy Th.ộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông không quen biết, mua 800.000 đồng ma túy, mua xong cả hai tìm nơi vắng lấy ra một ít cùng sử dụng. Số ma túy còn lại Tr chia cho H. một ít cùng cất dấu và chở nhau về nhà. Trên đường về, khi đến đường tỉnh lộ 19 Th.ộc khu vực ấp Th.ận Bình, xã Truông Mít, huyện DMC, tỉnh TN thì nhìn thấy anh Nguyễn Văn Nhi sinh năm 1995, ngụ ấp Phước Bình 01, xã Suối Đá, huyện DMC bị tai nạn nằm bên đường cùng xe mô tô hiệu “Winner” biển số 70E1-404.26 nên Tr kêu dừng lại và giao cho H. chở anh Nhi đi cấp cứu, còn Tr điều khiển xe mô tô Winner của anh Nhi.

Khi H. chở anh Nhi đến Trạm y tế xã Bàu Năng, huyện DMC nhưng không thấy Tr đến nên mượn điện thoại hiệu Samsung của anh Nhi gọi cho Tr thì Tr kêu H. bật khẩu trang lại đừng cho ai thấy mặt và trốn đi. Nghe vậy, H. lấy điện thoại của anh Nhi và điều khiển xe mô tô chạy về phòng số 4 nhà trọ Kim Thảo Th.ộc khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố TN, tỉnh TN (phòng trọ do H. Th.ê để ở). Sau đó Tr điện thoại hỏi H. “Có biết chỗ nào bán được xe không” thì H. trả lời “Có biết”. Một lúc sau, Tr điều khiển xe lấy được của anh Nhi đến nhà trọ Kim Thảo cùng

H. đi tìm nơi tiêu thụ xe. Khi đi đến hẻm số 11 đường Lý Thường Kiệt Th.ộc ấp Hiệp An, xã Hiệp Tân, huyện HT, tỉnh TN thì bị lực lượng Công an huyện HT kiểm tra phát hiện bắt quả tang Th. giữ trên yên xe do Tr điều khiển 01 vỏ bao Th.ốc lá hiệu HERO, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 và 01 gói giấy bạc được gói kín có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M2. Trong lúc Công an bắt giữ Tr thì H. bỏ trốn.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 4 nhà trọ Kim Thảo, Công an Th. giữ 01 vỏ bao Th.ốc lá hiệu JET bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M3 và một số vật chứng khác có liên quan.

Quá trình điều tra, Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Riêng H. không thừa nhận số ma túy Th. giữ tại phòng trọ là của mình.

Tại Kết luận giám định số 1083 ngày 25/7/2019 của Phòng Kỹ Th.ật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 2,5508 gam (hai phẩy năm năm không tám gam).

Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) gói bằng giấy bạc (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,7360 gam (không phẩy bảy ba sáu không gam).

Tại Kết luận giám định bổ sung số 1086 ngày 26/7/2019 của Phòng Kỹ Th.ật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) gói bằng giấy bạc (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,6968 gam (không phẩy sáu chín, sáu tám gam).

Qua xác minh, các bị can không có tài sản nên không kê biên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tr, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Riêng hành vi chiếm đoạt xe và điện thoại của anh Nhi, hiện Công an huyện DMC đã khởi tố, xử lý bằng vụ án khác.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSHT ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nH. dân huyện HT, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo Huỳnh Quang Tr, Nguyễn Hoàng H. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nH. dân huyện Hoà Thành, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố 02 bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quang Tr, Nguyễn Hoàng H. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự:

* xử phạt bị cáo Huỳnh Quang Tr từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

* xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H. từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do các bị cáo không có tài sản.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Tr, H. nói lời sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, các bị cáo nhận thức việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nH. dân huyện HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội ; trong quá trình điều tra bị cáo H. không thừa nhận số ma túy Th. giữ tại phòng trọ mà bị cáo Th.ê là của bị cáo, nhưng tại phiên tòa, bị cáo H. thừa nhận số ma túy Th. giữ tại phòng trọ mà bị cáo Th.ê là của bị cáo Tr cho bị cáo để sử dụng; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu , chứng cứ mà Cơ quan điều tra Th. thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Lúc 22 giờ ngày 23/7/2019, Huỳnh Quang Tr và Nguyễn Hoàng H. có hành vi tàng trữ trái phép 2,5508 gam Methamphetamine và 0,7360 gam Heroin chất ma túy đem từ thành phố Hồ Chí Minh về TN để dành sử dụng, khi đến khu vực ấp Hiệp An, xã Hiệp Tân, huyện HT thì bị bắt quả tang. Qua khám xét nơi ở của Nguyễn Hoàng H. tại khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố TN Th. giữ trong phòng ngủ 0,6968 gam chất ma túy loại Heroine do Tr chia cho H. tàng trữ để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Quang Tr, Nguyễn Hoàng H. đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nH. dân huyện HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, việc sử dụng ma túy sẽ làm lây truyền các căn bệnh thế kỷ như HIV và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nhưng bất chấp hậu quả các bị cáo mua ma túy về tàng trữ để sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Bị cáo Tr là người khởi xướng và bỏ tiền ra mua ma túy, rủ bị cáo H. cùng thực hiện hành vi phạm tội, có NH. tH. xấu hơn bị cáo H. nên bị cáo Tr phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H..

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Tr, H. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tại phiên tòa, bị cáo Tr khai nhận số tiền 450.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell bị Th. giữ khi bị bắt quả tang là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc bị cáo mua ma túy để tàng trữ sử dụng nên trả lại cho bị cáo.

02 gói niêm phong ghi vụ số: 1083/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu niêm phong của Phòng Kỹ Th.ật hình sự Công an tỉnh TN; 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1086/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu niêm phong của Phòng Kỹ Th.ật hình sự Công an tỉnh TN; 01 kim tiêm y tế, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao Th.ốc lá hiệu “Hero”; 01 vỏ bao Th.ốc lá hiệu “Jet” cần tịch Th. tiêu hủy.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quang Tr, Nguyễn Hoàng H. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Quang Tr** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2019.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng H.** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch Th. tiêu hủy:

02 gói niêm phong ghi vụ số: 1083/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu niêm phong của Phòng Kỹ Th.ật hình sự Công an tỉnh TN; 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1086/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu niêm phong của Phòng Kỹ Th.ật hình sự Công an tỉnh TN; 01 kim tiêm y tế, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao Th.ốc lá hiệu “Hero”; 01 vỏ bao Th.ốc lá hiệu “Jet”.

* Hoàn trả cho bị cáo Huỳnh Quang Tr số tiền 450.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số Imeil 510131600095141, số Imeil2 510132600095149, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Quang Tr, Nguyễn Hoàng H. mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nH. dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; ;
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND huyện HT.
- CCTHADS huyện HT.
- THA phạt tù.
- Lưu.

Lâm Tấn Nhàn